

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2020/HS-ST

Ngày: 21/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương và ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Lê Uyên Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Bạch Lê L (tên tội khác: Không), sinh năm 1989 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bạch Đăng A, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trương Lê Th, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số 214/1 B, Thành phố Q, tỉnh Bình Định có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: 205/4 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Tuyết Ng, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: 41 L, tổ 3, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Anh Lê Quốc Ngh, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã R, huyện S, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Anh Phạm Quốc L1, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: 41 L, tổ 3, phường Th, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29 tháng 10 năm 2019, Bạch Lê L đang ở ngã tư Trung Tín, thành phố Kon Tum thì có B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho L hỏi: “Anh có còn ma túy đá không, cầm lên nhà nghỉ Huy Hoàng ở đường Hoàng Thị Loan chơi cho vui” thì L nói: “Để gọi hỏi thằng em đã, nếu có thì cầm lên chơi cho vui”. Sau đó, L điện thoại cho Phạm Quốc L1, nhưng L1 không nghe máy nên L đã bắt taxi xuống nhà L1 ở 52A Trần Cao Vân, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum. Khi đến nhà L1 thì có vợ của L1 là Lê Thị Tuyết Ng ra mở cửa. L hỏi L1 đâu thì Ng nói L1 đang ngủ. Sau khi vào nhà được một lúc thì L đi vào phòng gọi L1 dậy và hỏi: “Còn ma túy đá không, để lại cho anh một ít để chơi với mấy đứa em”, L1 đồng ý và nói: “Em còn một ít để ngoài gốc cây trước nhà”. L có hỏi mượn của L1 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A-135.72 thì L1 đồng ý nên L đi ra ngoài lấy chìa khóa xe ô tô và đi ra ngoài gốc cây phía trước cổng để lấy gói ma túy mà L1 đã chỉ chỗ cho L và L nghĩ rằng chỗ quen biết nên L sẽ trả tiền cho L1 sau. Sau đó L ra xe ô tô và để gói ma túy ở phía cánh cửa bên tài xế. Khi lên xe thì Ng chạy ra hỏi: “Anh đi đâu vậy?” thì L trả lời rằng: “Anh đi lên đường Hoàng Thị Loan tí rồi quay về”. Khi đến nhà nghỉ Huy Hoàng ở số 205/4 Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum thì L bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ 01 (một) bì ni lông không màu, bên trong có chất tinh thể màu trắng trong túi quần nhỏ phía bên phải của L, sau đó mở rộng kiểm tra tiếp tục thu giữ 01 (một) bì ni lông không màu, bên trong có chất tinh thể màu trắng trong xe ô tô biển kiểm soát 77A-135.72 phía cánh cửa bên phía tài xế. Trong quá trình điều tra, Bạch Lê L khai nhận chất tinh thể màu trắng trong hai bì ni lông trên đều là ma túy. Số ma túy nằm trong túi quần nhỏ

phía bên phải là được một người đàn ông tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) cho để sử dụng; số ma túy trong xe ô tô biển kiểm soát 77A-135.72 phía cánh cửa bên phía tài xế là L mua của L1 nhưng chưa trả tiền. Quá trình điều tra, L1 không thừa nhận việc mua bán ma túy như L khai nhận.

- Tại bản kết luận giám định số 129/GĐTP-2019 ngày 01/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong tại phong bì ký hiệu “01” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0906 gam (*Không thấy không chín trăm lẻ sáu gam*), là loại Methamphetamine. Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong tại phong bì ký hiệu “02” gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 19,8174 gam (*mười chín thấy tám ngàn một trăm bảy mươi bốn gam*), là loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án:

- Vật chứng thu giữ chưa xử lý: 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng hồng đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong); 19,8269 gam (*Mười chín thấy tám ngàn hai trăm sáu mươi chín gam*) Methamphetamine, số ma túy sau khi giám định hoàn lại cùng bao gói mẫu vật trong phong bì số 129/GĐTP-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum.

- Vật chứng thu giữ đã xử lý: 01 (một) xe ô tô biển số 77A-135.72 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 77A-135.72. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định số 04/CSĐT ngày 04/02/2020 xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại xe ô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Lê Th.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSTPKT ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Bạch Lê L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bạch Lê L từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo bị truy tố:

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Vào khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 29/10/2019 bị cáo Bạch Lê L đã cất giấu trái phép 19,908 gam (*Mười chín phẩy chín trăm lẻ tám gam*) Methamphetamine trên người và trong xe ô tô biển kiểm soát 77A-135.72 và đem đến nhà nghỉ Huy Hoàng, địa chỉ: 205/4 Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Bạch Lê L đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Bạch Lê L là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Bạch Lê L là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm và thấy trước được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, có nhân thân tốt nên cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

Trong vụ án này còn Phạm Quốc L1 là người mà L khai đã bán ma túy cho L. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra và đối chất, nhưng Phạm Quốc L1 không thừa nhận hành vi bán ma túy cho L. Hiện tại chưa có đủ chứng cứ chứng minh hành vi mua bán ma túy của L1, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum sẽ tiến hành điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối tượng B là người gọi L lấy ma túy mang đến nhà nghỉ Huy Hoàng để sử dụng và đối tượng Q trú tại Ngọc Hồi mà Bạch Lê L khai là người cho L gói ma túy để sử dụng hiện tại đều chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum sẽ tiến hành điều tra làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để nhằm mục đích sử dụng, bản thân là con nghiện không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy sau khi giám định hoàn lại là 19,8269 (*Mười chín phẩy tám ngàn hai trăm sáu mươi chín*) gam đựng trong bao gói mẫu vật trong phong bì số 129/GĐTTP-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo. Bị cáo đã dùng điện thoại này để liên lạc hỏi mua ma túy sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do đó, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng hồng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô biển số 77A-135.72 bị cáo Bạch Lê L mượn để đi đến nhà nghỉ Huy Hoàng là của anh Trương Lê Th cho anh Đào Công Tr thuê xe để chạy và anh Tr chỉ gửi nhờ xe tại nhà của Phạm Quốc L1. Anh Trương Lê Th và anh Đào Công Tr không biết được việc L mượn xe ô tô đến nhà nghỉ Huy Hoàng để sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại xe ô tô trên cùng giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Lê Th. Anh Trương Lê Th không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không đề cập.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bạch Lê L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bạch Lê L (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Bạch Lê L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/10/2019.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với: 19,8269 (*Mười chín phẩy tám ngàn hai trăm sáu mươi chín*) gam) Methamphetamine. Số ma túy sau khi giám định hoàn lại, đựng trong bao gói mẫu vật trong phong bì số 129/GĐTP-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum.

Tịch thu sung, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Bạch Lê L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng hồng đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/03/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bạch Lê L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2020), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hương

